

Số: 22/2020/QĐST- DS

S, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2020/TLST - DS ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: Số nhà 101/41 đường Phù Đổng, tổ 4, phường P, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Lê P, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 3, xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bị đơn là ông Lê P công nhận có nợ và có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là bà Lê Thị H số tiền gốc 298.000.000 đồng, không tính lãi.

2.2. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán: trả 03 lần

Lần 1: Ngày 15/12/2020 (âm lịch) nhằm ngày 27/01/2021 (dương lịch), ông P trả cho bà H số tiền 98.000.000 đồng

Lần 2: Ngày 15/12/2021 (âm lịch) nhằm ngày 17/01/2022 (dương lịch), ông P trả cho bà H số tiền 100.000.000 đồng

Lần 3: Ngày 15/12/2022 (âm lịch) nhằm ngày 06/01/2023 (dương lịch), ông P trả cho bà H số tiền 100.000.000 đồng.

Nếu ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ của một trong các lần nêu trên thì bà H có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số nợ trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm, tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $(298.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 7.450.000 \text{ đồng}$. Bị đơn ông Lê P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.450.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho nguyên đơn là bà Lê Thị H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.344.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0002895 ngày 02/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Sê (01 bản)
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Tú

